

Số: /KH-SYT

Lai Châu, ngày tháng 8 năm 2026

KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính của Sở Y tế năm 2026

Thực hiện Công văn 3196/UBND-KSTT ngày 25 tháng 6 năm 2025 về hướng dẫn xây dựng kế hoạch cải cách hành chính và thực hiện chế độ báo cáo cải cách hành chính định kỳ và Kế hoạch số 6834/KH-UBND ngày 10 tháng 8 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu cải cách hành chính năm 2026; Kế hoạch số 261/KH-SYT ngày 08 tháng 12 năm 2025 của Sở Y tế về cải cách hành chính giai đoạn 2026-2030. Sở Y tế xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính năm 2026, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Quán triệt, triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước, Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2026-2030 của tỉnh và của Sở Y tế, góp phần xây dựng nền hành chính trong sạch, vững mạnh, chuyên nghiệp, hiện đại, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, phục vụ Nhân dân, doanh nghiệp.
- Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, tạo cơ sở triển khai thực hiện đồng bộ, thống nhất và hoàn thành tốt các nội dung cải cách hành chính.

2. Yêu cầu

Các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp triển khai thực hiện phải cụ thể, khả thi, có trọng tâm phù hợp với điều kiện thực tế của ngành; nâng cao chất lượng, hiệu quả tham mưu. Gắn việc thực hiện kế hoạch của với nhiệm vụ của từng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

II. MỤC TIÊU

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Tối thiểu 20% các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc được kiểm tra trong năm 2026, trong đó ít nhất 60% hoạt động kiểm tra được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin quản lý của cơ quan.
- Mức độ hài lòng của người dân về dịch vụ y tế công lập đạt tối thiểu 86%.

2. Cải cách thể chế

- 95% văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) được tham mưu ban hành đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và phù hợp với tình hình thực tiễn của đơn vị, của Ngành và của địa phương.
- 100% các văn bản quy phạm pháp luật đã ban hành, ngành đang thực hiện được kiểm tra, rà soát để kịp thời phát hiện và xử lý các quy định chồng chéo, mâu

thuần, trái pháp luật, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp.

- Thực hiện thường xuyên, hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, công khai trên trang thông tin điện tử của Sở Y tế, triển khai bằng văn bản và tuyên truyền, triển khai trong các đợt tập huấn và các hình thức khác phù hợp.

3. Cải cách thủ tục hành chính

- Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) đạt 80%.
- Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC đạt trên 90%.
- 100% TTHC được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh; 100% TTHC liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến, thông suốt, liền mạch.
- Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết TTHC dưới hình thức điện tử đạt 100%.
- Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia so với tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công đạt 60%.
- Rà soát, công bố 100% TTHC nội bộ trong hệ thống cơ quan hành chính nhà nước thuộc phạm vi quản lý; đề xuất phương án đơn giản hóa bảo đảm cắt giảm, đơn giản hóa tối thiểu 20% quy định TTHC, 20% chi phí tuân thủ TTHC.
- Trên 95% người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.
- 100% phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức được giải quyết đảm bảo theo quy định.

4. Cải cách tổ chức bộ máy

- Tiếp tục thực hiện rà soát, sắp xếp, kiện toàn, tinh gọn bộ máy phục vụ nhiệm vụ chính trị, phục vụ quản lý nhà nước theo quy định.
- Thực hiện tinh giản biên chế công chức, biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước, phấn đấu giảm 5% biên chế công chức, 10% biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước giai đoạn 2026-2031.

5. Chế độ công vụ

Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định.

6. Cải cách tài chính công

- 100% cơ quan, đơn vị trực thuộc thực hiện cơ chế tự chủ tài chính theo quy định hiện hành.
- 100% cơ quan, đơn vị trực thuộc thực hiện công khai tài chính, ngân sách theo quy định.

7. Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số

- 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

- 100% hồ sơ công việc được xử lý hoàn toàn trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 60% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện trên môi trường số và thông qua hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- 100% các ứng dụng có dữ liệu dùng chung được kết nối, sử dụng qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) theo quy định và nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP); triển khai các nhiệm vụ để tỉnh đạt cấp độ 3 về mức độ trưởng thành trong quản trị dữ liệu.

- 100% cơ sở khám, chữa bệnh công lập sử dụng Bệnh án điện tử thay bệnh án giấy, hướng tới xây dựng Bệnh viện thông minh.

- 90% người dân đến khám bệnh, chữa bệnh được lập hồ sơ sức khỏe điện tử kết nối với hệ thống quản lý khám chữa bệnh (HIS) và hệ thống quản lý trạm Y tế xã.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền cải cách hành chính, đổi mới, đa dạng nội dung, hình thức tuyên truyền; thường xuyên quán triệt, triển khai đầy đủ, kịp thời các văn bản chỉ đạo của cấp trên về công tác cải cách hành chính;

2. Xây dựng kế hoạch triển khai, chỉ đạo các cơ sở y tế công lập đo lường mức độ hài lòng của người dân về dịch vụ y tế; công bố kết quả; triển khai các giải pháp cải tiến chất lượng dịch vụ y tế ngày càng tốt hơn.

3. Nâng cao tính chủ động, hiệu quả trong công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật lĩnh vực y tế; tăng cường kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật, đảm bảo tính đồng bộ, hợp hiến, hợp pháp và phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương; tuyên truyền, phổ biến thường xuyên các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành trên nhiều phương tiện khác nhau.

4. Thực hiện quyết liệt cải cách thủ tục hành chính; tập trung triển khai hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông và Đề án 06 về phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử. Tiếp tục rà soát, đơn giản hóa các thủ tục hành chính, nhất là thủ tục liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh. Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, bảo đảm tỷ lệ hồ sơ trực tuyến đạt tối thiểu 80%. Tăng cường số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và đẩy mạnh khai thác, tái sử dụng dữ liệu số; bảo đảm thông tin, giấy tờ, tài liệu trong thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh chỉ cung cấp một lần cho cơ quan hành chính nhà nước. Triển khai thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh theo chỉ đạo của UBND tỉnh. Đồng thời, nâng cao chất lượng tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân và doanh nghiệp

5. Tiếp tục rà soát, sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy khắc phục sự trùng lặp chức năng, nhiệm vụ. Kịp thời điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ cho phù hợp sau khi sắp xếp, kiện toàn để đảm bảo không ảnh hưởng đến thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị.

- Tiếp tục thực hiện nghiêm các quy định về quản lý biên chế và tinh giản biên chế. Thực hiện tinh giản biên chế có trọng tâm, trọng điểm và phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị; đẩy mạnh thực hiện tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại đội ngũ nhằm tinh gọn bộ máy các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp.

- Tăng cường phân cấp hợp lý gắn với quyền hạn và trách nhiệm. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức bộ máy và biên chế tại các đơn vị.

- Xây dựng, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt vị trí việc làm, bản mô tả công việc, khung năng lực vị trí việc làm các cơ quan, đơn vị. Triển khai áp dụng vị trí việc làm để xác định biên chế, tuyển dụng, bố trí, sử dụng, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức hằng năm; cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm, ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức, trình độ đào tạo cho phù hợp.

- Thực hiện đảm bảo chặt chẽ các quy định của pháp luật về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức. Thực hiện tiếp nhận, tuyển dụng công chức cho các cơ quan, đơn vị đảm bảo cơ cấu vị trí việc làm, số lượng biên chế trên cơ sở đã tính lộ trình tinh giản biên chế đến năm 2026.

- Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức theo kết quả thực hiện nhiệm vụ và gắn với vị trí việc làm. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, chấp hành nghiêm kết luận, chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về chấn chỉnh, tăng cường trách nhiệm trong xử lý công việc của cơ quan. Tăng cường công tác kiểm tra hoạt động công vụ, nhất là kiểm tra đột xuất; phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị; kiểm tra nội bộ để kịp thời biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân làm tốt, xử lý nghiêm những tập thể, cá nhân làm chưa tốt. Kịp thời rà soát, thay thế hoặc điều chuyển sang công việc khác đối với cán bộ, công chức năng lực yếu, không dám làm, né tránh, đùn đẩy, làm việc cầm chừng, sợ trách nhiệm, đễ trì trệ và không đáp ứng yêu cầu công việc được giao.

7. Tăng cường tuyên truyền, nâng cao trách nhiệm, hiệu quả công tác quản lý, sử dụng tài sản công. Tiếp tục thực hiện phương án sắp xếp lại, xử lý nhà đất theo quy định tại Nghị định số 03/2025/NĐ-CP ngày 01/01/2025 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03/11/2025 của Chính phủ).

Nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí tại Sở và các đơn vị thuộc Sở; phân loại và giao quyền tự chủ, tự chịu

trách nhiệm về tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập. Đôn đốc thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán Nhà nước về tài chính, ngân sách.

8. Triển khai thực hiện hiệu quả kế hoạch phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2026. Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số lĩnh vực Y tế; Tiếp tục duy trì và đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin tại các cơ sở khám, chữa bệnh; tiếp tục thực hiện bệnh án điện tử thay thế bệnh án giấy tại các cơ sở y tế công lập; duy trì và làm giàu dữ liệu các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu hiện đang triển khai; tạo lập hệ thống dữ liệu y tế số tích hợp trong hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung trên địa bàn tỉnh.

Đưa hoạt động quản lý và điều hành của các cơ quan, đơn vị trong ngành lên môi trường số, đảm bảo liên thông và đồng bộ. Triển khai chuyển đổi số toàn diện trong hoạt động y tế. Thực hiện quản lý, điều hành và hoạt động theo hình thức trực tuyến, lấy dữ liệu làm nền tảng.

Cắt giảm thủ tục hành chính thông qua việc tái sử dụng dữ liệu điện tử đã có, đảm bảo người dân không phải khai lại hoặc nộp lại hồ sơ, giấy tờ. Tăng cường cung cấp dịch vụ công trực tuyến và áp dụng trí tuệ nhân tạo (AI) để phân tích, hỗ trợ ra quyết định quản lý và chuyên môn, đảm bảo công khai, minh bạch và hiệu suất trong quản lý nhà nước về y tế.

(có Phụ lục chi tiết kèm theo)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc chủ động tham mưu triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các nhiệm vụ được giao trong Phụ lục kèm theo Kế hoạch này; các đơn vị trực thuộc điều chỉnh kế hoạch cải cách hành chính phù hợp với nhiệm vụ được giao.

2. Văn phòng Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các phòng chuyên môn, đơn vị liên quan theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính năm 2026; định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch cải cách hành chính năm 2026 của Sở Y tế Lai Châu, Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 265/KH-SYT ngày 11 tháng 12 năm 2025 về cải cách hành chính của Sở Y tế năm 2026./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ (B/c);
- Lãnh đạo Sở Y tế;
- Các phòng chuyên môn;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Tạ Hồng Long